

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R' LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2020

“V/v Ly hôn và tranh chấp

nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc *“Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1967, vắng mặt.

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/7/2013 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm về lối sống, hạnh phúc không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau, hiện chị và anh H đang sống ly thân, nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Thanh H.

Về con chung: Chị và anh Phan Thanh H có 02 con chung là cháu Phan Quốc A, sinh ngày 22/01/2013 và cháu Phan Thị Trà M sinh ngày 11/01/2015, chị T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và có yêu cầu anh Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 14/8/2020, chị Nguyễn Thị T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và xác định chị và anh H có 01 con chung là cháu Phan Thị Trà M sinh ngày 11/01/2015, đối với cháu Phan Quốc A là con riêng của chị T. Cháu Phan Thị Trà M hiện đang ở cùng anh H, còn cháu Phan Quốc A đang ở với chị và được chị chăm sóc

nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng giao cháu Phan Thị Trà M cho anh Phan Thanh H nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp đến tuổi trưởng thành và chị T cấp dưỡng 1.000.000/tháng đối với cháu M đến tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Phan Quốc A là con riêng của chị T nên chị chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không có liên quan gì đến anh Phan Thanh H.

Tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Chị T khẳng định không cho ai nợ và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2013, tuy nhiên cuộc sống có nhiều bất đồng mâu thuẫn về lối sống và khó khăn về kinh tế nên đã ly thân, anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Phan Thị Trà M, sinh ngày 11/01/2015, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu M và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Phan Quốc A sinh ngày 22/01/2013 là con riêng của chị T.

Anh H cho rằng chị T phải thanh toán lại số tiền anh đã chạy chữa thuốc men cho cháu Phan Thị Trà M khi chữa bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 127.000.000đ, tuy nhiên anh H không cung cấp được chứng cứ có tài liệu, để chứng cứ chứng minh đối với chi phí này. Anh H không có yêu cầu gì khác đối với nội dung cháu Phan Quốc A là con riêng của chị T và chi phí chữa trị cho cháu Phan Thị Trà M tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về chi phí chữa trị cho cháu Phan Thị Trà M, nhưng anh H không cung cấp được biên lai, chứng từ theo yêu cầu của Tòa án.

Về tài sản chung: Anh Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phan Thanh H khẳng định anh (H) và chị T không có nợ chung.

Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn anh Phan Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Phan Thị Trà M cho anh Phan Thanh H chăm sóc và nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành và chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000/tháng; giao cháu Phan Quốc A (là con riêng của chị T) cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Thanh H sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ DP6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do vậy chị Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phan Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đối với anh Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T; xét xử vắng mặt anh Phan Thanh H theo khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Thanh H và vấn đề nuôi con chung. HĐXX nhận định:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2013 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng về lối sống và kinh tế nên hạnh phúc không đạt được, hiện cả hai đã ly thân, cuộc sống chung không thể kéo dài đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh H cùng đồng ý ly hôn nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

3.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh H đều xác định có 01 con chung là cháu Phan Thị Trà M, sinh ngày 11/01/2015 và đều có yêu cầu giao cháu M cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc, chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000/tháng đến tuổi trưởng thành nên cần chấp nhận. Do đó giao cháu Phan Thị Trà M cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng vào ngày 28 hàng tháng là phù hợp.

Riêng đối với cháu Phan Quốc A, sinh ngày 22/01/2013, chị T và anh H đều khẳng định là con riêng của chị T nên HĐXX thấy đối với cháu Phan Quốc A, hiện tại đang được chị Nguyễn Thị T chăm sóc và nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ pháp luật.

Đối với ý kiến trình bày của anh H về việc chữa trị bệnh cho cháu M tại bệnh viện Chợ Rẫy với số tiền 127.000.000đ, Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, tài liệu yêu cầu anh H cung cấp các biên lai, chứng từ viện phí nhưng anh H không cung cấp được và anh H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét là phù hợp.

3.3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

3.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh H đều xác định không có nên không đề cập xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; các Điều 56; 58; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phan Thanh H.

Về con chung: Giao con chung, cháu Phan Thị Trà M cho anh Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*)

Giao cháu Phan Quốc Anh (*là con riêng của chị Thủy*) cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phan Thị Trà M 1.000.000/tháng cho đến lúc cháu Phan Thị Trà M đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*). Việc cấp dưỡng định kỳ vào ngày 28 hàng tháng tính từ ngày 22/9/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Phan Thanh H có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000226, ngày 12-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các thành viên

T.p Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Som;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành